

UBND TỈNH CAO BẰNG  
CÔNG TY TNHH MTV THỦY NÔNG  
MST: 4800104615

Số: 134<sup>a</sup>/BC-TN

Biểu số 3 Phụ lục II-NĐ 47/2021/NĐ-CP  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Cao Bằng, ngày 28 tháng 6 năm 2023

**BÁO CÁO**  
**ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT**  
**KINH DOANH NĂM 2022**

**I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022**

Công ty TNHH một thành viên Thủy Nông Cao Bằng là đơn vị hoạt động công ích có nhiệm vụ quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, cung cấp nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt và dân sinh trong vùng hưởng lợi.

Công ty TNHH một thành viên Thủy Nông Cao Bằng đặt hàng cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi với Sở Nông nghiệp và PTNT Cao Bằng vận hành và khai thác 65 công trình thủy lợi do cấp tỉnh quản lý (trong đó: 20 trạm bơm điện, 19 hồ chứa, 26 đập dâng và hệ thống dẫn, chuyển nước), tổng diện tích đặt hàng là 11.905,99ha; đặt hàng cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi với Ủy ban nhân dân huyện Hà Quảng vận hành, khai thác 15 công trình thủy lợi do cấp huyện quản lý (trong đó có 04 trạm bơm điện, 02 bơm thủy luân, 09 đập dâng) trên địa bàn thị trấn Xuân Hòa và xã Ngọc Đào, tổng diện tích đặt hàng là 425,82ha; đặt hàng cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi với Ủy ban nhân dân huyện Hòa An vận hành, khai thác 01 công trình trạm bơm điện do cấp huyện quản lý trên địa bàn xã Hồng Việt, tổng diện tích đặt hàng là 57ha.

Để đảm bảo nguồn nước tưới ngay từ đầu năm Công ty đã chỉ đạo các trạm Thủy nông trực thuộc kiểm tra, đánh giá nguồn nước các hệ thống công trình thủy lợi; phối hợp với địa phương trong công tác quản lý, bảo vệ, khai thác sử dụng nguồn nước tiết kiệm, hiệu quả. Thường xuyên kiểm tra đánh giá những hư hỏng, xuống cấp của công trình thủy lợi để kiến nghị, sửa chữa kịp thời, đảm bảo an toàn công trình trong mùa mưa bão nhằm phát huy tối đa năng lực tưới phục vụ tốt cho sản xuất. Kiểm tra chuẩn bị các máy móc, vật tư, nhiên liệu,... chủ động rà soát phương án phòng chống hạn, phòng chống thiên tai, luôn sẵn sàng làm nhiệm vụ khi có thiên tai xảy ra trên địa bàn quản lý.

**Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH một thành viên Thủy Nông Cao Bằng**

**a. Thuận lợi:**

- Được Nhà nước thực hiện chính sách hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đã tạo giảm bớt gánh nặng cho người nông dân. Tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị quản lý tập trung chuyên cho công tác quản lý các công trình





thủy lợi, nâng cao năng lực quản lý điều hành công trình đạt hiệu quả, từng bước củng cố, sắp xếp bộ máy tinh gọn phù hợp với thực tế của đơn vị.

- Trong năm 2022, tình hình thời tiết tương đối ổn định, tình hình dịch bệnh Covid-19 cơ bản được kiểm soát. Được sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh, các sở, ngành và các cấp chính quyền địa phương, bằng nỗ lực không ngừng của tập thể người lao động Công ty đã chủ động phòng ngừa dịch bệnh và tập trung phòng chống lụt bão, thực hiện điều tiết nước hợp lý, tiết kiệm tránh tình trạng hạn hán để phục vụ sản xuất cho nông nghiệp.

*b. Khó khăn:*

- Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi được thực hiện từ năm 2013 đến nay vẫn không thay đổi, trong đó hàng năm chi phí lương, điện, giá vật tư phục vụ công tác vận hành, sửa chữa tăng, dẫn đến tình trạng Công ty không đủ kinh phí để hoạt động.

- Để có thể thực hiện đồng thời nhiều nhiệm vụ khác nhau của Luật Thủy lợi mà vẫn đảm bảo khung thời gian theo quy định thì Công ty cần một nguồn kinh phí rất lớn. Nguồn kinh phí thu được từ giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi không đủ để thực hiện.

- Công ty là đơn vị quản lý trực tiếp các công trình thủy lợi do UBND tỉnh giao nhưng lại không có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi. Hiện nay công ty chỉ kiểm tra, kịp thời phát hiện vi phạm, nhắc nhở và thông báo tình hình đến địa phương, phối hợp cùng địa phương trong công tác xử lý vi phạm. Tuy nhiên nhiều địa phương còn thiếu sự quan tâm, phối hợp cùng công ty trong việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi nên các hành vi vi phạm vẫn còn tồn tại, ngày càng phát sinh nhiều trường hợp gây khó khăn cho Công ty trong công tác quản lý, vận hành công trình.

- Trong những năm gần đây tình hình thời tiết diễn ra hết sức phức tạp, thường xuyên xảy ra hạn hán, tình ta cũng bị ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu, lượng mưa ít, phân bố không đồng đều các hồ chứa có dung tích nhỏ những không tích đủ nước để phục vụ sản xuất.

- Nhiều công trình thủy lợi được xây dựng từ lâu đến nay đã bị xuống cấp nên không phát huy được công năng theo thiết kế, gây thất thoát nguồn nước.

- Tình trạng vi phạm hành lang bảo vệ công trình thủy lợi ngày càng nhiều đặc biệt nhiều công trình kênh mương bị lấn chiếm, xả rác, xả thải bừa bãi gây ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng đến công tác điều nước phục vụ sản xuất.

- Về lao động: Công ty là đơn vị hoạt động công ích hoạt động quản lý khai thác công trình thủy lợi thực hiện khai thác, phân cấp quản lý theo quy định tại Nghị định 67/2018/NĐ-CP quy định phân loại, phân cấp công trình thủy lợi; năng lực của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi...phải bố trí lao động phù hợp theo số lượng, năng lực theo quy định của Nghị định trên. Đồng thời theo quy định

tại Thông tư 26/2016/TT-BLĐTBXH là hàng năm chỉ tăng không quá 5% so với số lao động của năm trước liền kề.

**BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty (nếu có)
1	Tổng diện tích tưới	ha	12.331,81	11.942,42	
a)	- Đặt hàng với Sở Nông nghiệp và PTNT	ha	11.905,99	11.467,6	
b)	- Đặt hàng với UBND huyện Hà Quảng	ha	425,82	417,82	
c)	- Đặt hàng với UBND huyện Hòa An	ha		57,0	
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	14.545,000	13.062,152	
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	86,294	93,691	
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	86,294	93,691	
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Triệu đồng	29,000	30,300	
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (Nếu có)	Tỷ đồng			
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)	ha	12.331,81	11.942,42	
8	Tổng số lao động	Người		92	
9	Tổng quỹ lương	Triệu đồng		6.769,589	
a)	Quỹ lương quản lý	Triệu đồng		576,720	
b)	Quỹ lương lao động	Triệu đồng		6.192,869	

1. Tổng diện tích cung cấp nước trong năm thực hiện là 11.942,42ha/12.331,81ha đạt 96,84% so với kế hoạch.

2. Tổng doanh thu trong năm thực hiện là 13.062,152 triệu đồng/14.545,000 triệu đồng đạt 89,8% so với kế hoạch.



3. Lợi nhuận thực hiện năm:

- Lợi nhuận trước thuế là 93,691 triệu đồng/86,294 triệu đồng đạt 108,57% so với kế hoạch.

- Lợi nhuận sau thuế là 93,691 triệu đồng/86,294 triệu đồng đạt 108,57% so với kế hoạch.

4. Nộp thuế và các khoản đã nộp Nhà nước trong năm thực hiện là 30,3 triệu đồng/29,0 triệu đồng đạt 104,48% so với kế hoạch.

**II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN**

1. Đánh giá tình hình thực hiện các dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên: Không có.

2. Các khoản đầu tư tài chính: Không có.

**III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON: Không có.**

Trên đây là báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty TNHH MTV Thủy Nông Cao Bằng./.

**Nơi nhận:**

- Ban Giám đốc Công ty;
- Kiểm soát viên;
- Lưu: VT, KH-KT.



**Bế Văn Thìm**